

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUÂN KHU 4 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Trần Văn Hùng

Các Hội thẩm quân nhân:

- 1// Nguyễn Đình Long.

- 4/ Võ Văn Trọng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: 3/ Nguyễn Minh Cường - Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 15/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phan Thanh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/4/1984 tại xã X, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú Khối 1A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh M và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Tổng công ty cổ phần công trình Y; Người được ủy quyền ông Hồ Hoài P; Chức vụ: Phó Giám đốc kỹ thuật Chi nhánh kỹ thuật Y Nghệ An (Giấy ủy quyền số 3157/GUQ-VCC ngày 03/8/2022). Có mặt.

+ Người làm chứng.

01. Ông Nguyễn Trọng H; Có mặt.

02. Ông Nguyễn Hữu D; Có mặt.

03. Ông Phạm Viết P; Có mặt.

04. Ông Trần Văn H1; Có mặt.

05. Bà Hoàng Thị H2; Vắng mặt.

06. Ông Nguyễn Văn V; Vắng mặt.

07. Ông Nguyễn Văn A; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh T trú tại Khố 1A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Nghệ An từng là nhân viên hợp đồng của Trung tâm Y huyện TC, tỉnh Nghệ An thuộc Tổng công ty cổ phần công trình Y (Đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 10/3/2022). Khoảng 09 giờ ngày 14/3/2022 Phan Thanh T gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng H trú tại xóm DN, xã TD, huyện TC, tỉnh Nghệ An là chủ cơ sở thu mua phế liệu hỏi có mua bình ắc quy cũ thanh lý thì Nguyễn Trọng H đồng ý. Sau đó Phan Thanh T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 37V3-6147 đi chơi nhưng khi đi qua trạm phát sóng NAN0544 thuộc địa phận xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An thì dừng xe lại và đi bộ lên trạm mở cửa trạm để kéo bình ắc quy ra. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì Nguyễn Trọng H cùng với Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn A cùng trú tại xóm Q, xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An đến trạm phát sóng NAN0544. Tại đây, Phan Thanh T đã bán 08 (Tám) bình ắc quy nhãn hiệu NARADA cho Nguyễn Trọng H với số tiền 9.152.000 (Chín triệu một trăm năm mươi hai nghìn) đồng, Phan Thanh T đã nhận số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng, số tiền còn lại Nguyễn Trọng H chưa trả và Nguyễn Trọng H đã bán lại 08 (Tám) bình ắc quy trên cho Nguyễn Văn V.

Ngày 17/3/2022 đoàn kiểm tra Trạm phát sóng NAN0544 phát hiện sự việc mất 08 (Tám) bình ắc quy, ngày 14/4/2022 anh Nguyễn Hữu D là Giám đốc kỹ thuật Y TC đã trình báo sự việc, Công an huyện TC, tỉnh Nghệ An, đã triệu tập Phan Thanh T tại Cơ quan Công an Phan Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lúc 08 giờ 00 phút ngày 19/4/2022 tại Công an huyện TC, tỉnh Nghệ An thể hiện “Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 14/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Nghệ An nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Hữu D là cán bộ Trung tâm Y TC về việc lúc 11 giờ 40 phút ngày 17/3/2022, anh D tiến hành kiểm tra trạm phát sóng NAN0544 của Trung tâm Y huyện TC ở xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An thì phát hiện bị mất trộm 08 (Tám) bình ắc quy nhãn hiệu NARADA tổng trị giá 33.600.000 (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận được đơn trình báo của anh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC tiến hành tổ chức, điều tra, xác minh vụ việc. Đến 10 giờ 00 phút ngày 18/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Nghệ An triệu tập đối tượng nghi vấn Phan Thanh T để làm việc, tại Cơ quan Công an Phan Thanh T đã khai nhận về toàn bộ hành vi tự ý lấy bán 08 (Tám) bình ắc quy nói trên của Trung tâm Y huyện TC”. (Bút lục số 15).

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TC kết luận “Giá trị còn lại của 08 (Tám) bình ắc quy nhãn hiệu NARADA mà Phan Thanh T đã trộm cắp có giá trị 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng”. (Bút lục số 33).

Lời khai của những người làm chứng Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn A trong hồ sơ vụ án “Ngày 14/3/2022 Nguyễn Trọng H có gọi điện thoại nói đến Trạm phát sóng Y TC để mua bình ắc quy cũ thanh lý và Nguyễn Văn V đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn V và con trai là Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô Biển kiểm sát 37C – 033.78 cùng với Nguyễn Trọng H đi đến Trạm phát sóng Y TC thì gặp 01 thanh niên giữa Nguyễn Trọng H và thanh niên có trao đổi với nhau, lát sau, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn A và Nguyễn Trọng H đưa 08 (Tám) bình ắc quy lên xe ô tô ra về và Nguyễn Văn V trả cho Nguyễn Trọng H số tiền 9.360.000 (Chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng. Sau đó Nguyễn Văn V có bán lại số ắc quy này cho một quán phở liệu ở DC, Nghệ An nhưng không nhớ địa chỉ”. (Bút lục số 111, 112, 117, 118).

Lời khai của người làm chứng Hoàng Thị H2 trong hồ sơ vụ án “Hoàng Thị H2 trú tại thôn K, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An nhà gần trạm phát sóng NAN0544. Vào ngày 14/3/2022 bà H2 thấy có 01 (Một) chiếc xe ô tô tải nhỏ màu xanh dừng ở dưới chân đồi, sau đó có mấy người khiêng bình ắc quy từ trạm phát sóng NAN0544 xuống xe ô tô và chở đi”. (Bút lục số 128, 129).

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Hữu D và Phạm Viết P tại phiên tòa “Phan Thanh T từng là nhân viên kỹ thuật của Trung tâm Y huyện Chương nhưng đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 10/3/2022 và Phạm Viết P là người có nhiệm vụ quản lý Trạm phát sóng NAN0544 thay cho Phan Thanh T. Ngày 17/3/2022 Trạm phát sóng NANN0544 có xảy ra sự việc mất 08 (Tám) bình ắc quy nhãn hiệu NARADA”.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Trọng H tại phiên tòa “Nguyễn Trọng H từng bán sim thẻ điện thoại Y, hiện nay làm nghề thu mua phế liệu và có quen biết với Phan Thanh T. Ngày 14/3/2022 Phan Thanh T gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng H nói có thu mua ắc quy cũ thanh lý thì Nguyễn Trọng H đồng ý. Sau đó, Nguyễn Trọng H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V làm nghề thu mua phế liệu qua để đi mua phế liệu. Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn A theo hướng dẫn của Phan Thanh T lên trạm NAN0544, tại đây, Nguyễn Trọng H đã mua của Phan Thanh T 08 (Tám) bình ắc quy với giá 9.152.000 (Chín triệu một trăm năm mươi hai nghìn) đồng và đã trả số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng, số tiền còn lại chưa trả và Nguyễn Trọng H bán lại cho ông Nguyễn Văn V 08 (Tám) bình ắc quy với giá 9.360.000 (Chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng”.

Lời khai của người làm chứng Trần Văn H1 tại phiên tòa “Trần Văn H1 trú tại thôn K, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An (Trạm phát sóng NAN0544 nằm trong vườn nhà ông H1). Vào ngày 14/3/2022 khi đang ở nhà thì ông H1 thấy có một số người khiêng bình ắc quy từ trạm phát sóng NAN0544 xuống xe ô tô tải màu xanh và chở đi”.

Lời khai của Phan Thanh T tại phiên tòa “Phan Thanh T từng là nhân viên kỹ thuật thuộc Trung tâm Y TC nhưng đã chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 10/3/2022. Ngày 14/3/2022 Phan Thanh T gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng H nói có ắc quy cũ thanh lý bán thì Nguyễn Trọng H đồng ý mua, tại Trạm phát sóng NAN0544, Phan Thanh T đã bán 08 (Tám) bình ắc quy nhãn hiệu NARADA cho Nguyễn Trọng H với số tiền 9.152.000 (Chín triệu một trăm năm mươi hai nghìn) đồng nhưng Phan Thanh T mới nhận được 8.000.000 (Tám triệu) đồng số tiền còn lại Nguyễn Trọng H chưa trả. Quá trình giải quyết vụ án Phan Thanh T đã tự nguyện

bồi thường cho Tổng công ty cổ phần công trình Y số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng và nhất trí với số tiền bồi thường thiệt hại, không có ý kiến gì”.

Lời khai của người được ủy quyền Tổng công ty cổ phần công trình Y ông Hồ Hoài P tại phiên tòa *“Phan Thanh T từng là nhân viên kỹ thuật thuộc Trung tâm Y TC nhưng đã chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 10/3/2022. Ngày 14/3/2022 Phan Thanh T tự ý bán 08 (Tám) bình ắc quy đã qua sử dụng đây là tài sản của Tổng công ty cổ phần công trình Y, sau khi vụ án xảy ra Phan Thanh T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng và giữ nguyên quan điểm nhất trí với số tiền bồi thường thiệt hại, không có ý kiến gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.*

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 truy tố bị can Phan Thanh T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh T là *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”*, *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*, *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì có bố đẻ là ông Phan Thanh M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì, Huy chương kháng chiến hạng nhì và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Thanh T từ **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù đến **02 (Hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ **03 (Ba)** năm đến **04 (Bốn)** năm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) xe mô tô Biển kiểm soát 37V3-6147 do Phan Thanh T làm chủ sở hữu là phương tiện bị cáo sử dụng để di chuyển không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 01 (Một) đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 37V3-6147 áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho Phan Thanh T.

Đối với 08 (Tám) bình ắc uy nhãn hiệu NARADA không xác định được đang ở đâu và 01 (Một) ổ khóa cửa của Trạm phát sóng NAN0544 thuộc Trung tâm Y TC là tài sản của Tổng công ty cổ phần công trình Y đã trả lại cho bị hại, việc xử lý của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Đối với số tiền 9.152.000 (Chín triệu một trăm năm mươi hai nghìn) đồng là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp nhưng bị cáo đã bồi thường với tổng số tiền

16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng nên không đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo Phan Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bản thân, gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Phan Thanh T đã có hành vi trộm cắp 08 (Tám) bình ắc quy đã qua sử dụng nhãn hiệu NARADA là tài sản của Tổng công ty cổ phần công trình Y với trị giá 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự ra trước Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 là có cơ sở.

Đối với ông Nguyễn Trọng H là người thu mua phế liệu đã mua 08 (Tám) bình ắc quy của Phan Thanh T nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp và Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn A đã thu mua 08 (Tám) bình ắc uy cũ từ Nguyễn Trọng H không biết đây là tài sản trộm cắp, nên không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh T là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì có bố đẻ là ông Phan Thanh M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì, Huy chương kháng chiến hạng nhì và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở.

[3.2]. Về bồi thường thiệt hại: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo Phan Thanh T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty cổ phần công trình Y số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng. Tại phiên tòa bị hại và bị cáo Phan Thanh T giữ nguyên quan điểm nhất trí với số tiền bồi thường thiệt hại và không có ý kiến gì khác, Hội đồng xét xử thấy bồi thường thiệt hại là tự nguyện và đúng pháp luật nên ghi nhận.

[3.3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Phan Thanh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên, hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phan Thanh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của Tổng công ty cổ phần công trình Y. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài lần phạm tội lần này bị cáo chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, có nơi cư trú rõ ràng, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn, đe giáo dục mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và Hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Bị cáo Phan Thanh T nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tuy nhiên, xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo Phan Thanh T khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng.

Đối với 01 (Một) xe mô tô Biển kiểm soát 37V3-6147 thuộc sở hữu của Phan Thanh T đây là phương tiện bị cáo dùng để di chuyển không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 01 (Một) đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 37V3-6147, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho Phan Thanh T.

Đối với 08 (Tám) bình ắc quy nhãn hiệu NARADA (đã qua sử dụng) Cơ quan điều tra đã rà soát, xác minh nhưng không xác định được đang ở đâu và 01 (Một) ổ khóa cửa của Trạm phát sóng NAN0544 thuộc Trung tâm Y TC là tài sản của Tổng công ty cổ phần công trình Y, Cơ quan tiến hành tố tụng đã trả lại cho bị hại do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 9.152.000 (Chín triệu một trăm năm mươi hai nghìn) đồng là tiền bị cáo Phan Thanh T bán 08 (Tám) bình ắc quy cho Nguyễn Trọng H, nhưng Phan Thanh T mới nhận được 8.000.000 (Tám triệu) đồng số tiền còn lại Nguyễn Trọng H chưa trả, tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng, bị hại đã nhận lại số tiền và không có ý kiến gì nên không tịch thu đối với số tiền này.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Thanh T **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **03 (Ba)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/10/2022).

Giao Phan Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Phan Thanh T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được hưởng án treo thì việc thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về các biện pháp tư pháp.

Ghi nhận bị cáo Phan Thanh T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho Tổng công ty cổ phần công trình Y với tổng số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho Phan Thanh T 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37V3-6147 và 01 (Một) đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 37V3-6147.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản hồi 14 giờ 10 phút ngày 12/9/2022 giữa Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp Bộ quốc phòng và Phòng thi hành án Quân khu 4).

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Phan Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/10/2022) bị cáo Phan Thanh T và bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 4../

Nơi nhận:

- VKSQSKV41;
- VKSQSQK4;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAQSTW;
- CQĐTHSKV1CTCSNBQP;
- THA HS; THA DS;
- Lưu: Hồ sơ, H10.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Trần Văn Hùng